

Đặt mật khẩu BIOS và UEFI bảo vệ dữ liệu trên máy tính Windows 10 của bạn an toàn

Trên hệ điều hành Windows 10 cung cấp tính năng mật khẩu đăng nhập hoặc mật khẩu tài khoản để bảo vệ các dữ liệu quan trọng của người dùng. Tuy nhiên điểm hạn chế của các tính năng này là có thể dễ dàng bị "bypass" mà không cần phải nhờ đến sự hỗ trợ của ứng dụng, công cụ thứ 3.

Nói cách khác, mật khẩu đăng nhập hay mật khẩu tài khoản cũng không thể bảo vệ dữ liệu được lưu trữ trên máy tính Windows 10 của bạn an toàn được, cách tốt nhất bạn có thể áp dụng là thiết lập một mật khẩu BIOS hoặc một mật khẩu UEFI.

Vậy làm sao để thiết lập một mật khẩu BIOS hoặc một mật khẩu UEFI trên máy tính Windows 10 của bạn, mời bạn cùng tham khảo bài viết dưới đây của Quản trị mạng.

1. Mật khẩu BIOS và mật khẩu UEFI là gì?



Mật khẩu BIOS hoặc mật khẩu UEFI sẽ ngăn máy tính không khởi động nếu không nhập đúng mật khẩu. Nếu máy tính không có mật khẩu BIOS/UEFI trong trường hợp quên mật khẩu máy tính, hoặc không biết mật khẩu, ai đó chỉ cần sử dụng USB boot, CD boot hay bất cứ phương pháp tương tự nào để boot vào máy

tính. Bạn có thể hiểu đơn giản rằng mật khẩu đăng nhập máy tính hay mật khẩu tài khoản Microsoft là chưa đủ để bảo vệ máy tính của bạn.

Mật khẩu UEFI hay mật khẩu BIOS?

Nếu bạn mua một máy tính cài đặt sẵn Windows 8, Windows 8.1 hay Windows 10, rất có thể máy tính của bạn hỗ trợ UEFI, khi đó bạn cần thiết lập mật khẩu UEFI. Và nếu máy tính của bạn không hỗ trợ UEFI, khi đó bạn chắc chắn phải thiết lập mật khẩu BIOS cho máy tính của mình.

Trên các dòng máy tính khác nhau, quá trình thiết lập mật khẩu BIOS hoặc mật khẩu UEFI sẽ khác nhau. Quá trình này phụ thuộc vào các nhà sản xuất dòng máy tính bạn đang sử dụng, nhưng về cơ bản sẽ như dưới đây.

2. Đặt mật khẩu BIOS trên máy tính Windows 10

Để thiết lập mật khẩu BIOS trên máy tính Windows 10 của bạn, thực hiện theo các bước sau đây:

Bước 1:

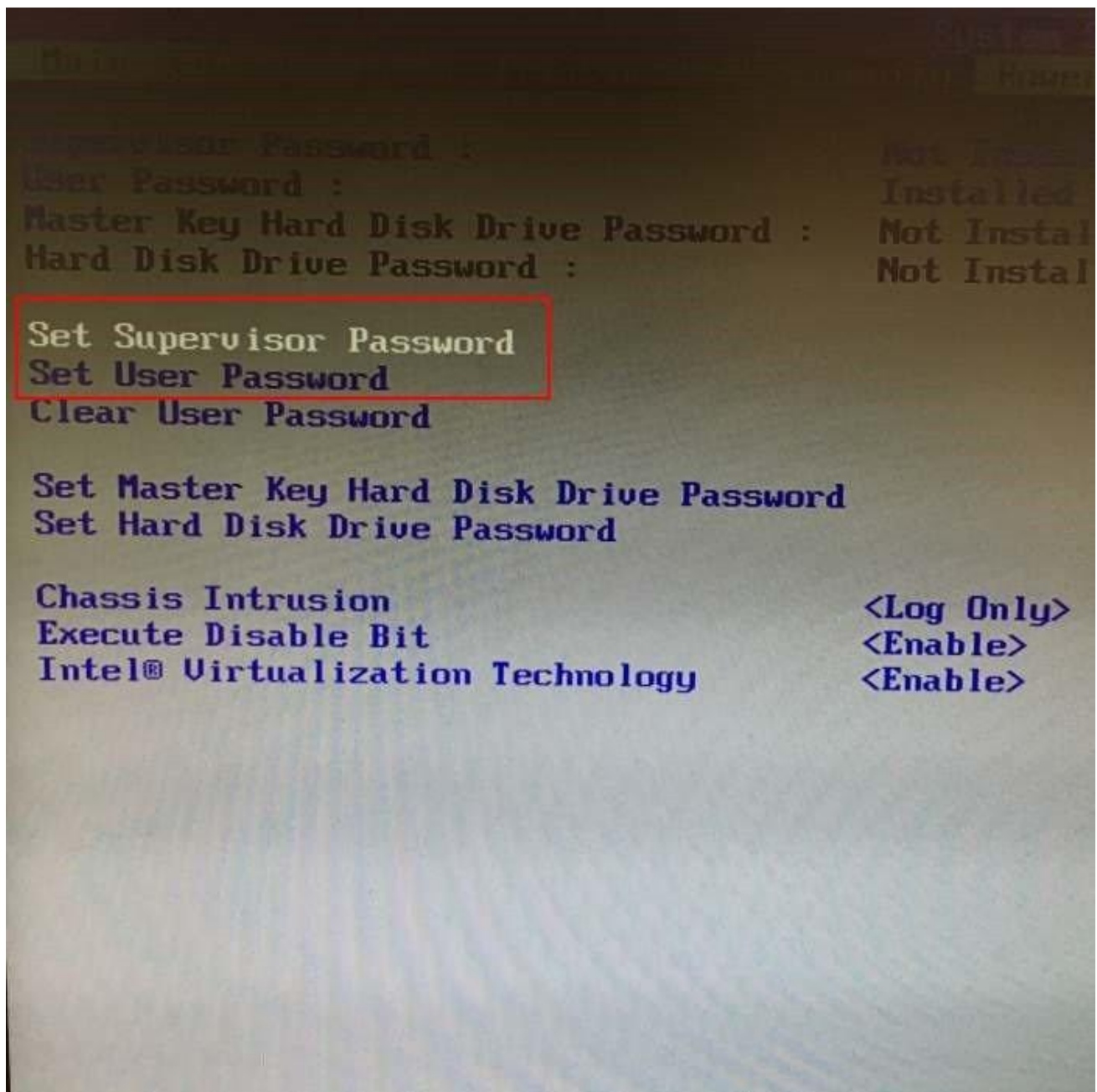
Mở máy tính của bạn lên và nhấn phím **Del, F2, Esc, F10** hoặc phím **F12** để truy cập BIOS. Trên các dòng máy tính khác nhau, phím truy cập BIOS sẽ khác nhau.

Bước 2:

Sau khi đã truy cập BIOS, bạn điều hướng đến mục Security hoặc Password bằng cách sử dụng phím mũi tên để điều hướng giữa các mục.

Bước 3:

Dưới mục **Security** hoặc mục **Password**, tìm kiếm mục có tên **Set supervisor password, User password, System password** hoặc các tùy chọn khác tương tự. Sau khi đã lựa chọn đúng tùy chọn, tiến hành thiết lập một mật khẩu "mạnh".

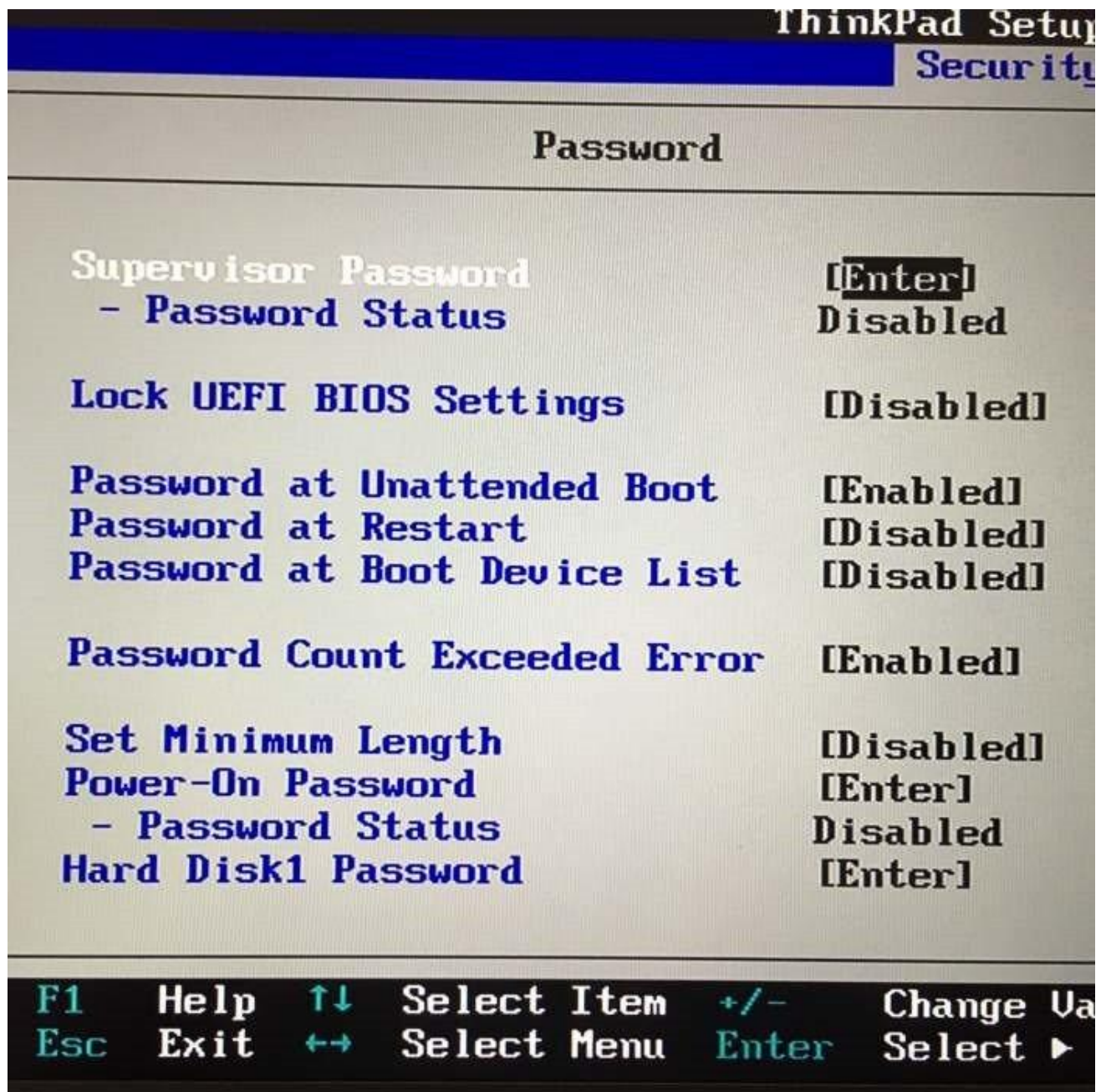


Lưu ý:

- Nếu BIOS của bạn có cả 2 tùy chọn Supervisor password hoặc User password, khi đó giải pháp tốt nhất là bạn thiết lập mật khẩu cả mục Supervisor password và User password.
- Supervisor password kiểm soát các truy cập đến tiện ích cài đặt. Nghĩa là không có/không nhập đúng mật khẩu thì sẽ không thể chỉnh các cài đặt trong BIOS.

- User password kiểm soát các truy cập vào hệ thống lúc khởi động. Nghĩa là không có/không nhập đúng mật khẩu thì sẽ không thể đăng nhập vào máy tính.
- HDD password: Một số máy còn có thêm tùy chọn mã hóa ổ cứng này, đây là một lớp bảo vệ cực kỳ chắc chắn. Dù có tháo được ổ cứng và mang sang máy khác lắp thì vẫn phải nhập đúng mật khẩu mới có thể giải mã dữ liệu trên đó.

- Một số nhà sản xuất có thể tích hợp thêm các tùy chọn bảo mật, bạn có thể nhìn thấy như hình minh họa dưới đây. Nếu máy tính của bạn có sẵn các tùy chọn này, hãy chắc chắn rằng các tùy chọn này đã được cấu hình chính xác để tăng cường độ bảo mật cao nhất.



Bước 4:

Cuối cùng đừng quên lưu lại thay đổi cài đặt BIOS. Trên hầu hết các máy tính, bạn có thể nhấn phím F10 để lưu lại cài đặt. Kiểm tra màn hình BIOS cho đường dẫn hoặc key để lưu lại cài đặt.

Khởi động lại máy tính của bạn để xem thông báo mật khẩu BIOS.